TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/4/2022.
V/v Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hạnh và bà Lường Thu Trang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 3, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Nông Thị Bích N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: BC, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn là anh Nguyễn Đức H trình bày: Anh và chị Nông Thị Bích N tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau năm 2011 tại UBND xã Nghinh Tường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa hợp, hạnh phúc. Đến năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do không có tiếng nói chung, quan điểm sống khác nhau, có lúc đã xảy ra xô sát. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu xin được ly hôn chị N.

Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung: Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 23/12/2012 và cháu Nguyễn Khánh C, sinh ngày 19/02/2016 hiện nay đang ở cùng chị N. Anh H có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh C và đồng ý để chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh L (theo

nguyện vọng của cháu L muốn ở với mẹ). Anh H không yêu cầu chị N đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu C.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các bản khai tại Tòa án, bị đơn là chị Nông Thị Bích N trình bày: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2011 tại UBND xã Nghinh Tường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa hợp, hạnh phúc. Sau khi chung sống một thời gian hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải được, anh H rất nhiều lần có hành vi bạo lực, đánh đập chị, anh H còn đuổi chị ra khỏi nhà. Hai bên gia đình đã hòa giải, khuyên ngăn nhưng không được. Từ tháng 12/2021 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay anh H xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Như anh H đã khai là đúng. Chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu: cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 23/12/2012 (cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ) và cháu Nguyễn Khánh C, sinh ngày 19/02/2016. Chị đề nghị anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/1 cháu/1 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của con trên 7 tuổi: Tại bản tự khai tại Tòa án, cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 23/12/2012 trình bày: Hiện nay bố mẹ cháu xin ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của cháu.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

- *Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:* Toà án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Tòa án Công nhận thuận tình ly hôn cho anh H và chị N; Giao cháu L cho chị N nuôi, giao cháu C cho anh H nuôi, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho cả hai bên; Về tài sản và nợ chung không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu. Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghe các bên tranh luận, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại xóm BC, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức H và chị Nông Thị Bích N đăng ký kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký tại UBND xã Nghinh Tường, huyện Võ

Nhai, tỉnh Thái Nguyên nên đây được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi vã dẫn tới xô xát, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau.

Như vậy, có thể xác định được quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị N đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Xét, yêu cầu xin ly hôn của anh H là có cơ sở, chị N cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H, do vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh H và N.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng anh H, chị N có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 23/12/2012 và cháu Nguyễn Khánh C, sinh ngày 19/02/2016. Hiện nay cả 02 cháu đều đang ở với chị N.

Ban đầu anh H xin được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Khánh L, tuy nhiên cháu L có nguyện vọng muốn được ở với mẹ nên anh H có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Khánh C. Chị N không đồng ý giao con cho anh H nuôi mà có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và đề nghị anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 cháu/1 tháng.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các bên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, về điều kiện nuôi con, cả anh H và chị N đều có thu nhập ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, anh H ở tập thể trong đơn vị quân đội, chị N thuê nhà ở gần trường học của các cháu. Tuy nhiên, các con của anh chị đều là nữ, việc giao con gái cho bố trực tiếp nuôi dưỡng và sinh hoạt trong môi trường tập thể quân đội là không phù hợp, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cả hai con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, chị N yêu cầu anh H cấp dưỡng mức 2.000.000 đồng/01 con/01 tháng là cao so với mức thu nhập 10.000.000 đồng/01 tháng của anh H, nên cần buộc anh H cấp dưỡng hàng tháng nuôi con cùng chị N với mức 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng kể từ khi tuyên án cho đến khi mỗi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc sự kiện khác.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Trong vụ án này, anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định.

[6]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết cho anh H được ly hôn chị N là phù hợp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273, 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đức H.

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Đức H và chị Nông Thị Bích N nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung*:* Giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 23/12/2012 và cháu Nguyễn Khánh C, sinh ngày 19/02/2016 cho chị Nông Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Buộc anh Nguyễn Đức H cấp dưỡng nuôi con cho chị Nông Thị Bích N 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi mỗi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác. Anh H vẫn được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, tổng là 600.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004896 ngày 18/3/2022. Số tiền án phí còn phải nộp là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã Nghinh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng